

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/DS-ST.

Ngày: 16-01-2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Bà Hoàng Thị Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án thụ lý số: 109/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 và chị Đinh Thị T1, sinh năm 1982; đều có địa chỉ: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23-10-2024, bản tự khai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Quang T trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 25-7-2021, anh có cho vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị T1 vay số tiền là 185.000.000 đồng, lãi xuất vay là 12%/năm, thời hạn vay là 12 tháng. Sau ngày 25-7-2022, anh đã đòi rất nhiều lần nhưng vợ chồng anh H, chị T1 không trả. Tính đến thời điểm hiện tại anh H, chị T1 mới trả anh được 33.000.000

đồng tiền lãi. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị T1 trả anh số tiền gốc đã vay là 185.000.000 đồng. Anh không yêu cầu anh H, chị T1 trả lãi. Số tiền anh cho anh H chị T1 vay không liên quan gì đến vợ anh.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Đinh Thị T1 trình bày: Anh T là bạn học với chồng chị. Năm 2021, vợ chồng chị làm nhà và thiếu tiền nên có vay của anh T để trả nợ làm nhà. Vào ngày 25-7-2021, chị và anh H có ký giấy vay của anh T 185.000.000 đồng. Lãi xuất thì chồng chị là người trực tiếp trả hàng tháng, khi vay anh T trực tiếp bàn giao tiền cho chồng chị là anh H. Hiện nay chồng chị đi làm xa không về được. Hoàn cảnh của vợ chồng chị hiện nay rất khó khăn, vợ chồng chị nhận trách nhiệm trả anh T số tiền 185.000.000 đồng. Hiện tại vợ chồng chị chưa có khả năng để trả.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang T: Buộc Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị T1 có nghĩa vụ trả anh Nguyễn Quang T 185.000.000 đồng. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đinh Thị T1 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T1, anh H.

[2] Anh Nguyễn Quang T và vợ chồng anh Nguyễn Văn H, chị Đinh Thị T1 là quan hệ bạn học; ngày 25-7-2021 Giữa anh T và vợ chồng anh H, chị T1 có thỏa thuận với nhau về việc vay tiền; tại 02 “Giấy vay tiền” trong đó có việc ký kết giữa anh T và anh H; anh T và chị T1 tuy nhiên đều thể hiện một nội dung là anh T cho anh H và chị T1 vay số tiền 185.000.000 đồng; thời hạn vay là 12 tháng, lãi xuất 15%/tháng. Tuy lập thành 02 giấy vay tiền riêng nhưng đủ căn cứ để khẳng định đây là cùng một khoản vay. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh T cũng như lời trình bày của chị T1 trong bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2024; biên bản lấy lời khai đều thừa nhận vợ chồng anh H, chị T1 vay của anh T số tiền 185.000.000 đồng

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là anh H, chị T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Như vậy, anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh H, chị T1 là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

4. Tuy trong “Giấy vay tiền” hai bên có thỏa thuận với nhau về lãi suất nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T tự nguyện không yêu cầu vợ chồng anh H, chị T1 phải trả lãi suất vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của anh Nguyễn Quang T được chấp nhận nên Anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị T1 phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 465, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang T.

Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị T1 có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Quang T 185.000.000 đ (*Một trăm tám mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị T1 phải nộp 9.250.000 đồng. Trả lại anh Nguyễn Quang T 6.228.000 đồng tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0004816 ngày 31-10-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quang T, anh Nguyễn Văn H và chị Đinh Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Nam Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Phạm Quốc Tuấn